TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14/11/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Hoàng Chuân.
2, Bà Vương Thị Thu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2019, về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị K, sinh năm: 1994.
Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.
2. Bị đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.
Các đương sự đều có omặt tại phiên tòa.
+ Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Lương Thị K trình bày: Chị và anh Lương Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/01/2013 tại UBND xã V, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Hai vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc đến ngày 20/10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 01/2017, hai vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, anh T có xúc phạm đến nhân phẩm của chị K, mặc dù chị K đã giải thích nhưng anh T không nghe. Mâu thuẫn căng thẳng nên chị K đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn C, xã V sinh sống từ đó đến nay. Hai vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân anh T không thay đổi

bản thân mà vẫn ghen tuông vô cớ. Mặc dù mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn T.

Tại các bản khai của anh Lương Văn T trình bày: Anh và chị Lương Thị K có tự nguyên tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị K đã trình bày. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh tại Thôn C, xã V, cuộc sống chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 5/2016 (âm lịch) do anh bị tai nạn rơi sàn nhà bị gẫy xương cột sống phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai khoảng hơn một tháng. Sau khi về nhà được khoảng một tháng lại phát hiện bị bệnh sỏi bàng quang và tiếp tục phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai khoảng một tuần. Do sức khỏe anh không tự chăm sóc bản thân, không đi lại được, chị K chăm sóc anh được gần một tháng thì tự ý bỏ nhà đi, không nói gì với anh. Từ đó chị K không liên lạc gì với anh, hàng năm đến tết chị K mới về nhà ngoại, anh T và con trai cùng sang nhà ngoại đón về nhà anh T ăn tết cùng nhưng chị K không quay về. Mặc dù hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn liên quan gì đến nhau, nhưng anh T thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng và mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con trưởng thành nên anh T không đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Chị Lương Thị K và anh Lương Văn T đều xác định không ai có con riêng, hiện nay chị K không mang thai với anh T. Anh chị có 01 con chung là cháu Lương Ngọc Kh – sinh ngày 06/9/2014. Cháu Kh phát triển bình thường, không bị dị tật bẩm sinh gì, hiện nay cháu đang sống cùng với anh T. Khi ly hôn chị K có nguyện vọng giao cháu Kh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Ngọc Kh, đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị K nhất trí cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T là 500.000đ *(Năm trăm nghìn)* đồng/ tháng, vì hiện nay chị K có thu nhập thấp, không có nhà ở ổn định và còn phải phụ thuộc vào bố mẹ và anh chị.Theo như anh T hiện nay cháu Khđang ở cùng anh T nhưng cháu bị bệnh lồng ngực hẹp. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Khđến khi trưởng thành, anh yêu cầu chị K có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 6.000.000^{đ}/ tháng cho đến khi cháu Khđủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Lương Thị K và anh Lương Văn T đều xác định anh chị không có tài sản gì chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Lương Thị K và anh Lương Văn T đều xác định hai vợ chồng anh chị không cho ai vay nợ; cũng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã triệu tập anh Lương Văn T đến Tòa án để thực hiện các thủ tục tố tụng, công khai các tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào biên bản làm việc ngày 26/7/2019 với ban Công an xã V xác định: Anh Lương Văn T vẫn sinh sống ở địa phương nhưng khi đến tống đạt giấy triệu tập nhiều lần thì không gặp được anh Lương Văn T, báo đi vắng, không ở nhà vì vậy không tống đạt được. Ban Công an xã V đề nghị Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã tiến hành niêm yết các thủ tục đúng quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T vẫn vắng mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp công khai các tài liệu chứng cứ và hòa giải, đến phiên tòa ngày hôm nay anh T mới có mặt để tham gia xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định tại các điều 70,71,72,78 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Viện kiểm sát huyện Văn Bàn về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, giải quyết theo hướng:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị K. Xử cho chị Lương Thị K được ly hôn với anh Lương Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Lương Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lương Ngọc Kh – sinh ngày 06/9/2014, đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Lương Thị K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Lương Văn T theo định kỳ hàng tháng theo quyết định của Hội đồng xét xử. Đến khi cháu Lương Ngọc Kh đủ 18 tuổi.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Lương Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" đối với anh Lương Văn T, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị K và anh Lương Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 08/01/2013 tại UBND xã V, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Hai vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do anh T hay ghen dẫn đến hai vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 01/2017 anh T có xúc phạm đến nhân phẩm của chị K, nên chị K đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn C, xã V sinh sống, rồi đi làm công nhân tại Công ty TNHH Jaeyoung Vina Co, Ltd khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Ninh, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Tuy nhiên anh T vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dậy con trưởng thành.

Theo nội dung biên bản xác minh ngày 29/7/2019 tại UBND xã V, xác định Từ đầu năm 2017, vợ chồng chị K và anh T phát sinh mâu thuẫn, chị K đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Mặc dù anh T mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dậy con, xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã nhiều lần tiến hành mở phiên họp để hòa giải giữa các đương sự nhưng anh T đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn của chị Lương Thị K là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Ngọc Kh – sinh ngày 06/9/2014. Các đương sự đều cùng quan điểm giao cháu Khcho anh T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Khđến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Trong quá trình giải quyết anh Lương Văn T: Yêu cầu chị K cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 6.000.000đ/tháng thì anh T sẽ đồng ý ly hôn như yêu cầu của chị K. Vì anh T cho rằng hiện nay cháu Lương còn nhỏ và bị bệnh, cả hai bố con đều ốm yếu, anh T không có sức lao động sống phụ thuộc vào bố mẹ đẻ của anh T. Nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T yêu cầu chị K cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000^{đ} *(Hai triệu đồng)*/tháng.

Tại phiên tòa chị Lương Thị K: Chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000^{đ} *(Một triệu đồng)*/ tháng. Vì hiện nay chị K làm công nhân có thu nhập thấp, không có nhà ở ổn định và còn phải phụ thuộc vào bố mẹ và anh chị.

Căn cứ Xác nhận thu nhập của UBND xã V đối với chị Lương Thị K và bảng lương tại công ty Jaeyoung Vina Co, Ltd xác định: chị Lương Thị K có mức lương thu nhập là 6.693.909đ/tháng.

Căn cứ nội dung xác minh tại UBND xã V xác định: Cháu Lương Ngọc Kh hiện đang ở cùng anh T, cháu hiên tại phát triển bình thường, không dị tật bẩm sinh. Anh Lương Văn T sức khỏe không tốt, không lao động được việc nặng, không có công việc ổn định, chỉ phụ giúp công việc trong gia đình.

Như vậy, xét thấy chị K cần cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T là cần thiết để đảm bảo cho cuộc sống và sự phát triển của cháu Lương Ngọc Kh là cần thiết. Tuy nhiên, đối với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/ tháng theo yêu cầu của anh Lương Văn T là quá cao với mức thu nhập của chị Lương Thị K và không phù hợp với mức sống tại địa phương và nhu cầu của cháu Khương. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức cấp dưỡng phù hợp, đảm bảo quyền lợi của cả cháu Lương Ngọc Kh và chị Lương Thị K.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lương Thị K và anh Lương Văn T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về vay nợ chung: Chị Lương Thị K và anh Lương Văn T xác định hai vợ chồng anh chị không cho ai vay nợ; cũng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lương Thị K phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị K. Xử cho chị Lương Thị K được ly hôn với anh Lương Văn T .

2. Về con chung: Anh Lương Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục Lương Ngọc Kh – sinh ngày 06/9/2014 cho đến khi cháu Khđủ 18 tuổi.

Chị Lương Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Lương Văn T theo định kỳ là 1.000.000 đ*(Một triệu đồng)*/ tháng. Cho đến khi cháu Lương Ngọc Kh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lương Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng là 600.000 đồng (*sáu trăm ngàn đồng)*. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0006940 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn. Chị Lương Thị K còn phải nộp số tiền là là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lương Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lương Thị K và anh Lương Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC(1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS huyện (1);
- UBND xã V (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Nghĩa